



Trắc nghiệm môn Sinh học 8 bài 42

Vệ sinh da

Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 42: Vệ sinh da được VnDoc sưu tầm và tổng hợp gồm các câu hỏi trắc nghiệm có kèm theo đáp án sẽ giúp các bạn học sinh nắm chắc nội dung bài học **môn Sinh học 8**.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học: Vệ sinh da

Câu 1: Việc làm nào dưới đây giúp tăng cường lưu thông máu, khiến da ngày một hồng hào, khỏe mạnh?

- A. Để đầu trần đi lại dưới trời nắng
- B. Tắm nước lạnh, càng lạnh càng tốt
- C. Tắm nắng vào buổi trưa

D. Thường xuyên mát xa cơ thể

Câu 2: Để phòng ngừa các bệnh ngoài da, biện pháp khả thi nhất là gì?

- A. Tránh để da bị xây xát

B. Luôn vệ sinh da sạch sẽ

- C. Bôi kem dưỡng ẩm cho da
- D. Tập thể dục thường xuyên

Câu 3: Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào?

- A. Lông và bao lông

B. Tuyến nhờn

- C. Tuyến mồ hôi
- D. Tầng tế bào sống

Câu 4: Nếu da bị nám cần làm gì?

- A. Tắm nhiều hơn 1 lần mỗi ngày
- B. Phơi vùng da bị nám dưới ánh nắng gắt để diệt nám
- C. Che kín vùng da bị nám tiếp xúc thêm với môi trường

D. Đi khám và bôi thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ

Câu 5: Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây?

- A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch
- B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng

C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch

- D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn

Câu 6: Vì sao lâu không tắm sẽ cảm thấy ngứa ngáy?

- A. Lớp tế bào chết tăng lên

B. Vi khuẩn trên da rất nhiều

- C. Sản phẩm của tuyến nhờn tạo ra nhiều
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 7: Khi bị mụn trứng cá, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Nếu xuất hiện bội nhiễm, hãy nhanh chóng tìm đến các bác sĩ chuyên khoa
- B. Rửa mặt thật sạch ngày 2 lần

C. Không nặn mụn, hạn chế sờ tay lên mặt

D. Tất cả các phương án trên

Câu 8: Vì sao không nên nặn trứng cá?

A. Trứng cá cũng có chức năng giữ nhiệt cho da

B. Trứng cá là một bộ phận cần thiết duy trì sự sống của tế bào da

C. Tạo ra những vết thương hở ở da

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 9: Để tăng cường sức chịu đựng của làn da, chúng ta có thể áp dụng biện pháp nào sau đây?

A. Thường xuyên tập thể dục, thể thao

B. Tắm nước lạnh theo lộ trình tăng dần mức độ nhưng phải đảm bảo độ vừa sức

C. Tắm nắng vào sáng sớm (6 – 7 giờ vào mùa hè hoặc 8 – 9 giờ vào mùa đông)

D. Tất cả các phương án trên

Câu 10: Vì sao không nên tắm nước lạnh?

A. Khiến lỗ chân lông đóng lại

B. Ảnh hưởng hệ tuần hoàn bên trong

C. Tế bào da nhanh bị lão hóa

D. Mất cân bằng nhiệt bên trong cơ thể

Câu 11: Một làn da sạch sẽ có khả năng tiêu diệt khoảng bao nhiêu phần trăm số vi khuẩn bám trên da?

A. 85% B. 40% C. 99% D. 35%

Câu 12: Các thụ quan nằm dưới da có chức năng cảm nhận kích thích từ ngoài môi trường. Trong đó có thụ quan cảm nhận tiếp xúc. Giải thích vì sao đầu ngón tay có cảm nhận tốt hơn khuỷu tay?

A. Do lớp mỡ ở khuỷu tay dày hơn

B. Do đầu ngón tay có nhiều thụ quan tiếp xúc hơn

C. Do khuỷu tay không có chức năng cảm nhận tiếp xúc

D. Do khuỷu tay không có thụ quan tiếp xúc

Câu 13: Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người?

A. Éch B. Bò C. Cá mập D. Khỉ

Câu 14: Vì sao mùa đông da thường trắng hơn mùa hè?

A. Sắc tố da tạo ra ít

B. Da không bị cháy vì nắng

C. Lớp mỡ dưới da dày lên

D. Mạch máu co lại

Câu 15: Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da?

A. Tả B. Sốt xuất huyết **C. Hắc bào** D. Thương hàn

Câu 16: Vì sao xuất hiện sẹo trên da?

A. Nhiễm trùng

B. Nọc độc của động vật gây ra

C. Tế bào da tăng sinh quá mức để lấp đầy phần da bị tổn thương

D. Tác dụng phụ của phản ứng trao đổi chất trong cơ thể

Câu 17: Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn hoặc phân động vật, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

A. Uốn ván

B. Tiêu chảy cấp

C. Viêm gan A

D. Thủy đậu

Câu 18: Vì sao dễ bị viêm ở những nơi vết thương lớn?

A. Tế bào da tăng sinh mạnh

B. Vi khuẩn dễ xâm nhập

C. Chất lỏng trong cơ thể bị rò ra ngoài

D. Bạch cầu chuyển đến vết thương nhiều

Với nội dung bài **Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 42: Vệ sinh da** gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm giúp các bạn học sinh cùng quý thầy cô hiểu rõ về cách phòng bệnh và vệ sinh da của mỗi cá nhân...

Như vậy VnDoc đã giới thiệu các bạn tài liệu **Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 42: Vệ sinh da**. Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu: [Trắc nghiệm Sinh học 8](#), [Giải bài tập Sinh học 8](#), [Lý thuyết Sinh học 8](#), [Giải VBT Sinh 8](#), [Tài liệu học tập lớp 8](#)